

Bài 3: TC Trò chơi Ai nhanh hơn

- Giáo viên tổ chức cho 2 đội học sinh lên tham gia thi đua viết phép nhân. Đội nào viết đúng và xong trước sẽ thắng cuộc.

- GV NX, tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.

Lưu ý Khuyến khích HS hạn chế tham gia chơi

🔴 Bài tập chò:

Bài tập 1a: Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

Bài tập 2a: Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.

- Học sinh tham gia chơi. Học sinh dưới lớp cùng giáo viên làm ban giám khảo.

**Dự kiến nội dung chia sẻ:*

a) Các thừa số là 8 và 2, tích là 16
 $\Rightarrow 8 \times 2 = 16$

b) Các thừa số là 4 và 3, tích là 12
 $\Rightarrow 4 \times 3 = 12$ (...)

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:

$$9 + 9 + 9 = 9 \times 3 = 27$$

- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên:

$$5 \times 2 = 5 + 5 = 10, \text{ vậy } 5 \times 2 = 10$$

$$2 \times 5 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10,$$

$$\text{vậy } 2 \times 5 = 10$$

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Trò chơi Đúng và nhanh

- ND chơi, em hãy chuyển các tổng sau thành tích:

$$7 + 7 + 7 + 7$$

$$8 + 8 + 8$$

$$10 + 10 + 10 + 10 + 10$$

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)

-Viết phép nhân:

Các thừa số	Tích	Viết
7 và 3	21	7×3
8 và 2		
6 và 4		
4 và 5		

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dẫn HS về xem lại bài học trên lớp, làm lại các bài tập sai vào nháp.

Xem trước bài: **Bảng nhân 2.**

THỦ CÔNG:

GẤP, CẮT, TRANG TRÍ THIẾP (THIỆP) CHÚC MỪNG (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết cách cắt, gấp, trang trí thiếp chúc mừng.

- Cắt, gấp, trang trí được thiếp chúc mừng có thể theo kích thước tùy chọn.

Nội dung và hình thức trang trí đơn giản.

- Với học sinh khéo tay: Nội dung trang trí đẹp, phù hợp.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh đôi bàn tay khéo léo.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh hứng thú và yêu thích giá trị thẩm mỹ, yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Một số mẫu thiệp chúc mừng.
 - + Giấy thủ công hoặc giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.
- Học sinh: Giấy thủ công hoặc giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, ng não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HD khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh báo cáo- Học sinh hát bài <i>Chúc mừng sinh nhật</i>.- Học sinh quan sát
2. HD quan sát và nhận xét: (10 phút) *Mục tiêu: Học sinh nắm được cấu tạo và quy trình gấp, cắt, trang trí thiệp (thiệp) chúc mừng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên giới thiệu hình mẫu và đặt câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Thiệp chúc mừng có hình gì?+ Mặt thiệp có trang trí và ghi nội dung chúc mừng ngày gì?+ Em hãy kể những thiệp chúc mừng mà em biết?- Giáo viên nêu các loại thiệp thông thường: thiệp chúc mừng năm mới, chúc mừng sinh nhật,...- Thiệp chúc mừng gửi tới người nhận bao giờ cũng được đặt trong phong bì.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát và nhận xét:<ul style="list-style-type: none">+ Thiệp là 1 tờ giấy hình chữ nhật gấp đôi.+ Mặt thiệp được trang trí những bông hoa và chữ “Chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11”.- Học sinh kể (...)- Học sinh quan sát một số phong bì mẫu.- Học sinh lắng nghe.
3. HD thực hành: (15 phút) *Mục tiêu: Gấp, cắt, trang trí được thiệp (thiệp) chúc mừng. Trang trí đẹp, bắt mắt. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân	
<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên nêu quy trình:<ul style="list-style-type: none">+ Bước 1: Cắt, gấp thiệp chúc mừng	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát, lắng nghe và theo dõi.

<p>+ Bước 2: Trang trí thiệp chúc mừng. - Yêu cầu học sinh nhắc lại các bước. - Tổ chức cho học sinh thực hành. Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng MI để hoàn thành sản phẩm</i></p>	<p>- Học sinh nhắc lại các bước. - Học sinh thực hành.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút) - Nhắc lại nội dung tiết học. - Một số HS nêu lại quy trình cách cắt, gấp, trang trí thiệp chúc mừng - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương học sinh có sản phẩm đẹp.</p>	
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút) - Tập gấp, cách cắt thiệp chúc mừng nhiều lần và trang trí theo ý thích (có ý nghĩa với chủ đề của thiệp chúc mừng) - Nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS và ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học sạch sẽ,... - Dặn học sinh về nhà thực hành tiếp. Chuẩn bị giấy thủ công, bút màu, thước kẻ, kéo để học bài “Cắt, gấp, trang trí thiệp chúc mừng (Tiết 2)”.</p>	

quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, độ

Thứ năm ngày 9 tháng 1 năm 2020

TOÁN:

TIẾT 94: BẢNG NHÂN 2

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Lập được bảng nhân 2.
- Nhớ được bảng nhân 2
- Biết giải bài toán có một phép nhân

(trong bảng nhân 2)

- Biết đếm thêm 2.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải toán có một phép nhân.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, các tấm bìa mỗi tấm có hai chấm tròn.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành trò chơi: <i>Ai nhanh ai đúng:</i> - Nội dung chơi: đưa ra các phép cộng có các số hạng giống nhau để học sinh nêu phép nhân tương ứng. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <i>Bảng nhân 2.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - học sinh cùng tương tác chơi - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được bảng nhân 2. - Nhớ được bảng nhân 2 - Biết đếm thêm 2. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>*giáo viên cho Hs cùng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm dính lên bảng. Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: $2 \times 1 = 2$. - Gọi học sinh đọc. - 2 được lấy 2 lần, ta có: 2×2, gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả. Vậy $2 \times 2 = 4$ - Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2. - Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc. <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<p>*HS trải nghiệm trên đồ dùng trực quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. Theo dõi - Đọc. - $2 \times 2 = 2+2=4$. vậy $2 \times 2=4$. - Theo dõi, tính, nêu kết quả. - Đọc, học thuộc bảng nhân 2.
3. HĐ thực hành: (14 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được bảng nhân 2. - Nhớ được bảng nhân 2. - Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 2). - Biết đếm thêm 2. <p>*Cách tiến hành:</p>	
Bài 1: TC Trò chơi Đố bạn	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: <i>Đố bạn.</i> - Cùng học sinh nhận xét. - Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Học sinh nhận xét. - 1-2 học sinh xung phong đọc thuộc.

<p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <p>Bài 2: Làm việc cá nhân → Cặp đôi → Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Đơn vị của bài toán này là gì?</p> <p>- Cứ một con gà có 2 chân, có 6 con như vậy ta làm phép tính gì?</p> <p>- Yêu cầu học sinh lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>-GV trợ giúp HS hạn chế hoàn thiện bài tập</p> <p>- Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p>Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Bài tập yêu cầu gì?</p> <p>- Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.</p> <p>- Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i></p> <p>✪ Bài tập chò:</p> <p>Bài toán: Mỗi cái lồng có 2 con thỏ. Hỏi 8 cái lồng có bao nhiêu con thỏ?</p>	<p><i>*Dự kiến kết quả:</i></p> <p>$2 \times 2 = 4$ $2 \times 8 = 16$ $2 \times 4 = 8$ $2 \times 10 = 20$ (...)</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân</p> <p>- Kiểm tra chéo trong cặp.</p> <p>- Học sinh tương tác, chia sẻ.</p> <p>- Phép nhân (hoặc phép cộng để tính kết quả).</p> <p>-*Dự kiến kết quả chia sẻ của học sinh:</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">Số chân của 6 con gà là: $2 \times 6 = 12$ (chân)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 12 chân</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân</p> <p>- Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống.</p> <p>- Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả.</p> <p>- Học sinh tương tác, thống nhất KQ</p> <p>- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p style="text-align: center;">8 cái lồng có số con thỏ là: $2 \times 8 = 16$ (con)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 16 con.</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <p>- Gọi một số học sinh đọc thuộc bảng nhân 2.</p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p>	
<p>4. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p> <p>-Thực hiện giải bài toán sau: Mỗi đôi đũa ăn cơm có hai chiếc đũa. Nhà có bốn người ăn cơm bằng đũa thì có bao nhiêu chiếc đũa mà gia đình đã lấy ra để ăn cơm</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài:</p>	

Luyện tập.

HĐNGLL: KNS:EM YÊU THƯƠNG VÀ KHOAN DUNG

I. Mục tiêu:

- Tổ chức và hướng dẫn HS tham gia các hoạt động với tốc độ phù hợp.
- Hướng dẫn và khuyến khích học sinh chia sẻ và trải nghiệm hoạt động “ Hình dung về gia đình yêu thương và khoan dung”.
- Giải thích và hướng dẫn các em hoàn thành bộ thẻ yêu thương và khoan dung.
- Khuyến khích HS thể hiện và rèn luyện kỹ năng: Lắng nghe, thuyết trình, đồng cảm, tự nhận thức, biểu đạt cảm xúc.

II. Đồ dùng dạy học: SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG H/S
<p>A. Giới thiệu bài.</p> <p>B. Hướng dẫn các hoạt động. (SGK) Thống nhất với các hoạt động trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia.- GV quan sát, nhận xét, biểu dương HS hoàn thành bài của mình. <p>HĐ 3: Bộ thẻ khoan dung của em.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv giới thiệu về hoạt động- Yêu cầu Hs suy ngẫm và ghi lại các câu phù hợp với bản thân vào từng ô.- Đọc lại các ô đã hoàn thành trước lớp- Gv theo dõi, nhận xét <p>HĐ 4: Thông điệp về giá trị Yêu thương và Khoan dung. GV hướng dẫn HS hoàn thành hoạt động trải nghiệm ở trang 43 (SHS) cùng ông, bà, bố, mẹ hoặc anh, chị.</p> <p>C. Củng cố dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none">* Nhận xét đánh giá tiết học.* Dặn dò: Em cùng với gia đình hoàn thành bài 4	<ul style="list-style-type: none">- Tập trung, lắng nghe. <ul style="list-style-type: none">- Hs thảo luận theo nhóm bàn: đọc kỹ mỗi ô và đánh dấu sao cho phù hợp- Lắng nghe.- Nhận xét, bổ sung <ul style="list-style-type: none">-HS thực hiện <ul style="list-style-type: none">-HS lắng nghe, ghi nhớ.

CHÍNH TẢ: (nghe – viết)

THƯ TRUNG THU

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ 5 chữ.
- Làm được bài tập 2a, bài tập 3a.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả *l/n*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phấn màu, câu hỏi nội dung đoạn viết, bảng phụ ghi nội dung bài tập 2a, bài tập 3a.

- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

II. Các HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết bài tốt. - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - GV kết nối nội dung bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Học sinh hát bài: Rước đèn ông sao - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn. - Yêu cầu học sinh đọc lại. *Giáo viên giao nhiệm vụ: +YC HS thảo luận một số câu hỏi +GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: *TBHT điều hành HĐ chia sẻ: + Nội dung bài thơ nói điều gì? + Bài thơ của Bác có những từ xưng hô nào? + Những từ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao? - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. - Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai. - Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó: ngoan ngoan, tuổi, tùy, gìn giữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Học sinh đọc lại. -Thực hiện YC theo nhóm + Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. + Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý. - Đại diện nhóm báo cáo *Dự kiến ND chia sẻ: + Bác Hồ rất yêu thiếu nhi. + Bác, các cháu. + Các chữ đầu dòng thơ phải viết hoa. - Học sinh quan sát. - Học sinh nêu. - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài viết bảng của học sinh. - Giáo viên đọc lần 2. <p><i>Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: MI</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe viết chính xác bài: 12 dòng thơ trong bài <i>Thu trung thu</i>. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút, tốc độ: đối tượng MI</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Học sinh viết bài vào vở
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên đánh giá, nhận xét nhanh 5 - 7 bài của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh soát lỗi, xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. -> Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Lắng nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Rèn cho học sinh quy tắc chính tả <i>l/n</i>.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> *GV giao nhiệm vụ cho Hs làm bài tập *GV trợ giúp Hs hạn chế <p>Bài 2a: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh chia sẻ kết quả. - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>Bài 3a: Làm việc theo cặp – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thảo luận cặp sau đó trình bày. - Nhận xét, chốt từ đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tìm hiểu yêu cầu và tự làm bài. - Học sinh làm bài cá nhân - Học sinh lên bảng chia sẻ <p>*Dự kiến kết quả chia sẻ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. cái lá; 2. quả na; 3. cuộn len; 4. cái nón. <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi theo cặp -Đại diện lên chia sẻ trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> + <i>lặng lẽ</i> <i>nặng nề</i> + <i>lo lắng</i> <i>no đói</i>

6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Cho học sinh nêu lại tên bài .
- Yêu cầu nhắc lại cách trình bày bài viết.
- Học sinh nêu lại quy tắc chính tả *l/n*
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.
- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.

7. Hoạt động sáng tạo(1 phút)

- Viết một số tên một số đồ vật có phụ âm *l/n* (Ví dụ: cái nón, cái liềm,...)
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau.

Thứ sáu ngày 10 tháng 1 năm 2020

TOÁN:

TIẾT 95: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng nhân 2.
- Biết vận dụng bảng nhân 2 để thực hiện phép tính nhân số có kèm đơn vị đo với một số.
- Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 2).
- Biết thừa số, tích.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải toán có một phép nhân (trong bảng nhân 2).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 3, bài tập 5 (cột 2,3,4).

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, các tấm bìa mỗi tấm có hai chấm tròn.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi Bắn tên - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 2. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
<p>2. HĐ thực hành: (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc bảng nhân 2. - Biết vận dụng bảng nhân 2 để thực hiện phép tính nhân số có kèm đơn vị đo với một số. - Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 2). - Biết thừa số, tích. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: TC Trò chơi Ai nhanh hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh cách chơi: Vận dụng bảng nhân ghi kết quả vào ô trống, trong dãy phép tính dùng kết quả phép nhân tính tiếp phép tính còn lại. - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh. <p>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá- nhận xét nhanh một số cặp bài.... - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả. - GV trợ giúp HS hạn chế - Nhận xét bài làm từng em. <p>Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho gì? - Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu học sinh lên bảng chia sẻ kết quả. - Giáo viên nhận xét chung. <p>Bài 5 (cột 2,3,4): Làm việc cá nhân – Chia sẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi - Học sinh dưới lớp cùng giáo viên làm ban giám khảo. + Học sinh trả lời đúng lớp vỗ tay khen + Ví dụ: $\boxed{2} \times 3 \rightarrow \boxed{6} \dots$ - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ. - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - HS làm bài cá nhân -> kiểm tra chéo trong cặp. - Học sinh chia sẻ *Dự kiến nội dung chia sẻ: $2\text{cm} \times 5 = 10\text{cm}$ $2\text{dm} \times 8 = 16\text{dm}$ $2\text{kg} \times 4 = 8\text{kg}$ $2\text{kg} \times 6 = 12\text{kg}$ $2\text{kg} \times 9 = 18\text{kg}$ - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - HS làm bài cá nhân -> kiểm tra chéo trong cặp. *Dự kiến KQ học sinh chia sẻ: <u>Bài giải</u> Số bánh xe của 8 xe đạp: $2 \times 8 = 16$ (bánh xe) Đáp số: 16 bánh xe - Học sinh tìm hiểu yêu cầu và tự